

Bản án số: **79/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Trịnh Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, Sinh năm 1975, Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh Q**, Sinh năm 1975, Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh Q xây dựng gia đình và chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng đến năm 2016 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, quận L (Chứng nhận kết hôn số 85/2016). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại phường H

và đến năm 2019 thì chuyển về sinh sống tại tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Cả hai chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do ông Q sống không có trách nhiệm với gia đình, thường ăn nhậu say xỉn. Tổ dân phố đã khuyên giải, gia đình hai bên đã khuyên can và bà T cũng đã giành cho ông Q thời gian để sửa đổi nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng đã tự sống ly thân không quan tâm đến nhau hơn một năm nay, mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Nguyễn Thanh Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều T1 - Sinh ngày 14/7/2005 và Nguyễn Thảo N - Sinh ngày 13/6/2014. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo N và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Nguyễn Thị Kiều T1 đã thành niên nên bà không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Nguyễn Thanh Q không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Nguyễn Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn là ông Nguyễn Thanh Q quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà T và ông Q đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về con chung đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra

tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh Q tuân thủ đầy đủ quy định kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Q, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...”. Nhưng theo bà T trình bày thì ông Q sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu rồi về gây gổ nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, cả hai đã sống ly thân không quan tâm đến nhau hơn một năm nay. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện giữa bà T và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Q vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông Q không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Nguyễn Thanh Q có hai con chung là Nguyễn Thị Kiều T1 - Sinh ngày 14/7/2005 và Nguyễn Thảo N - Sinh ngày 13/6/2014. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo N và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Nguyễn Thị Kiều T1 đã thành niên nên bà không có yêu cầu.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy: cháu Nguyễn Thảo N hiện chưa thành niên nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ, tuy nhiên ông Q không hề có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng con chung do vậy yêu cầu nuôi dưỡng cháu Thảo N của bà T là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận; đối với cháu Nguyễn Thị Kiều T1 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Q không có tài sản chung và không có nợ chung; còn ông Nguyễn Thanh Q không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Thanh Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị Tuyết ly H với ông Nguyễn Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 13/6/2014 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Nguyễn Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con; các bên vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Nguyễn Thị Kiều T1, sinh ngày 14/7/2005 đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Nguyễn Thanh Q không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông Nguyễn Thanh Q không có ý kiến.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000642 ngày 19/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI